| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T1**<br>**TỈNH T2** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 46/2024/HS-ST<br>Ngày 30/5/2024 | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đồng Ngọc Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Hiểu.

Bà Đặng Thị Hoà.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 20/2024/HSST-QĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024; Thông báo về việc thay đổi ngày, giờ mở phiên toà số 01/2024/TB-TA ngày 22 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

**Đinh Công Tr,** sinh ngày 26/01/1998. Nơi sinh: huyện T1, tỉnh T2; Nơi cư trú: Thôn LĐ, xã ĐC, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công K và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ là Trần Thị Đ (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Anh Vũ Văn Nh, sinh năm 1993; anh Phạm Chính Đ, sinh năm 1992; anh Vũ Thanh B, sinh năm 1992, đều trú tại thôn CL; anh Phạm Duy Ph, sinh năm 1999, trú

tại thôn LĐ, đều thuộc xã ĐC, huyện T1, tỉnh T2. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1989, trú tại thôn LTh; anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, trú tại thôn VH, đều thuộc xã ĐP, huyện T1, tỉnh T2. Anh Đinh Thành H, sinh năm 1999, trú tại thôn MC, xã ĐM, huyện T1, tỉnh T2. Anh Vũ Tiến M, sinh năm 1992, trú tại thôn NLT, xã ĐL và Hoàng Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn HVN, xã NC, đều thuộc huyện T1, tỉnh T2.

(những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 27/2/2023 đến ngày 10/9/2023, với mục đích thu lời bất chính, Đinh Công Tr đã nhiều lần cho một số người vay tiền với mức lãi suất 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương mức lãi suất 180%/1 năm (gấp 9 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự) và 4000 đồng/1triệu/1 ngày tương đương mức lãi suất 144%/1 năm (gấp 7,2 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự); thời hạn vay tiền không có thỏa thuận cụ thể, chỉ thỏa thuận một tháng tính lãi là 30 ngày. Khi cho vay tiền, Tr không yêu cầu người vay phải viết giấy vay tiền. Tiền lãi của tháng đầu tiên thường sẽ được trừ luôn vào tiền gốc vay; tiền lãi của các tháng tiếp theo thì người vay phải thanh toán vào đúng ngày vay bằng hình thức gặp trực tiếp để trả tiền mặt hoặc chuyển tiền vào tài khoản số x mang tên Đinh Công Tr mở tại Ngân hàng MB Bank. Với phương thức, thủ đoạn trên, Đinh Công Tr đã cho 9 người vay tiền gồm:

1. Cho anh Vũ Văn Nh sinh năm 1993, trú tại thôn CL, xã ĐC, huyện T1, T2 vay tiền 2 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 22/02/2023, Tr cho anh Nh vay 10.000.000 đồng; thỏa thuận lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, 1 tháng anh Nh phải trả cho Tr số tiền lãi là 1.500.000 đồng và tiền lãi của tháng đầu tiên bị trừ luôn vào tiền gốc vay. Do đó, Tr chỉ chuyển cho anh Nh số tiền 8.500.000 đồng. Đến ngày 03/01/2024, anh Nh chưa trả số tiền gốc cho Tr. Tổng số tiền lãi theo thỏa thuận là 15.450.000đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.716.666 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 13.733.334 đồng; số tiền anh Nh đã trả cho Tr trong 8 tháng là 12.000.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 07/3/2023, Vũ Văn Nh nhờ anh Bùi Trọng Đ sinh năm 1993, trú tại thôn CL, xã ĐC hỏi Đinh Công Tr để cho Nh vay số tiền 5.000.000 đồng. Tr đồng ý cho vay và thỏa thuận mức lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, 1 tháng anh Nh phải trả cho Tr số tiền lãi là 750.000 đồng. Đến ngày 12/9/2023, anh Nh đã trả tiền gốc 5.000.000 đồng cho Tr. Tổng số tiền lãi theo thỏa thuận là 4.625.000đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 513.888 đồng, số tiền thu

lợi bất chính là 4.111.112 đồng; số tiền lãi anh Nh đã trả cho Tr trong 6 tháng là 4.500.000 đồng.

Tổng số tiền anh Nh vay của Đinh Công Tr 2 lần là 15.000.000 đồng. Số tiền lãi theo thỏa thuận là 20.075.000đồng, trong đó tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 2.230.554 đồng; số tiền thu lợi bất chính là 17.844.446 đồng. Tổng số tiền lãi anh Nh đã thanh toán cho Tr là 16.500.000 đồng.

2. Ngày 27/02/2023, Đinh Công Tr cho anh Trần Văn Q sinh năm 1989, trú tại thôn LTh, xã ĐP, huyện T1 vay số tiền 10.000.000 đồng; thỏa thuận lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, 1 tháng anh Q phải trả cho Tr số tiền lãi là 1.500.000 đồng và trừ luôn tiền lãi của tháng đầu tiên vào tiền gốc vay. Cùng ngày, Tr đã chuyển cho anh Q 8.500.000 đồng. Đến ngày 27/10/2023, anh Q đã trả tiền gốc và tiễn lãi cho Tr. Tổng số tiền lãi theo thỏa thuận là 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.333.333 đồng; số tiền thu lợi bất chính là 10.666.667 đồng. Anh Q đã trả cho Tr  là 12.000.000 đồng.

3. Ngày 13/6/2023, cho anh Nguyễn Văn T sinh năm 1986, trú tại thôn VH, xã ĐP, huyện T1 vay số tiền 10.000.000 đồng; thỏa thuận lãi suất 5000đồng/1 triệu/1 ngày, 1 tháng anh T phải trả cho Tr số tiền lãi là 1.500.000 đồng. Đến ngày 03/01/2024, anh T chưa trả tiền gốc cho Tr. Tổng số tiền lãi theo thỏa thuận là 10.000.000 đồng, trong đó tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.111.111 đồng; số tiền thu lợi bất chính là 8.888.889 đồng; số tiền anh Toàn đã trả cho Tr trong 4 tháng là 6.000.000 đồng. Hiện anh T chưa trả tiền gốc vay cho Tr.

4. Ngày 19/07/2023, Đinh Công Tr cho anh Phạm Duy Ph sinh năm 1999, trú tại thôn LĐ, xã ĐC, huyện T1 vay 5.000.000 đồng; thỏa thuận lãi suất 5000đồng/1 triệu/1 ngày, 1 tháng anh Ph phải trả cho Tr số tiền lãi là 750.000 đồng. Đến ngày 07/12/2023, anh Ph trả 5.000.000 đồng tiền gốc cho Tr. Tổng số tiền lãi theo thỏa thuận là 3.475.000 đồng, trong đó tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 386.111 đồng; số tiền thu lợi bất chính là 3.088.889 đồng; số tiền lãi anh Ph đã trả cho Tr là 3.750.000 đồng.

5. Ngày 31/7/2023, Tr cho anh Đinh Thành H sinh năm 1999, trú tại thôn MC, xã ĐM, huyện T1 vay 10.000.000 đồng; thỏa thuận lãi suất 5000đồng/1 triệu/1 ngày, 1 tháng anh H phải trả cho Tr số tiền lãi là 1.500.000 đồng. Đến ngày 31/10/2023, anh H đã trả 10.000.000 đồng tiền gốc cho Tr. Tổng số tiền lãi theo thỏa thuận là 4.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 500.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng; số tiền lãi anh H đã trả cho Tr là  4.500.000 đồng.

6. Ngày 31/7/2023, Tr cho anh Phạm Chính Đ sinh năm 1992, trú tại thôn CL, xã ĐC, huyện T1 vay 10.000.000 đồng; thỏa thuận lãi suất 5000đồng/1 triệu/1 ngày, 1 tháng anh Đ phải trả cho Tr số tiền lãi là 1.500.000 đồng. Đến ngày 03/01/2024,

anh Đ đã trả cho Tr 10.000.000 đồng tiền gốc. Tổng số tiền lãi theo thỏa thuận là 7.650.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 850.000 đồng; số tiền Tr thu lợi bất chính là 6.800.000 đồng; số tiền lãi anh Đ đã trả cho Tr là 6.000.000 đồng.

7. Ngày 21/8/2023, Đinh Công Tr cho anh Vũ Tiến M sinh năm 1992, trú tại thôn NLT, xã ĐL, huyện T1 vay 5.000.000 đồng; thỏa thuận lãi suất 5000đồng/1 triệu/1 ngày, 1 tháng anh M phải trả cho Tr số tiền lãi là 750.000 đồng. Đến ngày 03/01/2024, tổng số tiền lãi theo thỏa thuận là 3.325.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 369.444 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.955.556 đồng; số tiền lãi anh M đã trả cho Tr là 3000.000 đồng. Đến nay, anh M chưa trả tiền gốc 5000.000 đồng cho Tr.

8. Ngày 05/9/2023, Đinh Công Tr cho anh Vũ Thanh B sinh năm 1992, trú tại thôn CL, xã ĐC, huyện T1 vay 15.000.000 đồng; thỏa thuận lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, 1 tháng anh B phải trả cho Tr số tiền lãi là 2.250.000 đồng. Đến ngày 05/10/2023, anh B đến gặp Tr và hai bên thống nhất thỏa thuận mức lãi suất tiếp theo là 4000 đồng/1triệu/1 ngày. Tính đến ngày 03/01/2024, tổng số tiền lãi theo thỏa thuận là 7.530.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 983.333 đồng; số tiền thu lợi bất chính là 6.546.667 đồng; số tiền lãi anh B đã trả cho Tr là 3.050.000 đồng. Đến nay, anh B đã trả tiền gốc 15.000.000 đồng cho Tr.

9. Ngày 10/09/2023 Tr cho anh Hoàng Văn T sinh năm 1990, trú tại thôn HVN, xã NC, huyện T1 vay 5.000.000 đồng; thỏa thuận lãi suất 5000đồng/1 triệu/1 ngày, 1 tháng anh T phải trả cho Tr tiền lãi là 750.000 đồng. Trong kỳ hạn vay từ ngày 10/09/2023 đến 03/01/2024, tổng số tiền lãi theo thỏa thuận là 2.825.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 313.888 đồng; số tiền thu lợi bất chính là 2.511.112 đồng; số tiền lãi anh T đã trả cho Tr là 3.030.000 đồng. Đến nay anh T chưa trả tiền gốc 5.000.000 đồng cho Tr.

Quá trình điều tra, bị cáo Đinh Công Tr đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo Tr số 41/CT-VKSTH ngày 09/4/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo Đinh Công Tr về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo Tr đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Công Tr phạm tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Công Tr từ 70.000.000đồng đến 90.000.000đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Tr phải nộp lại số tiền 55.000.000 đồng tiền gốc và 8.077.774 đồng tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Tr phải trả lại số tiền thu lời bất chính cho những người vay có yêu cầu là các anh Trần Văn Q, Vũ Văn Nh và Nguyễn Văn T.

Truy thu số tiền nợ gốc của anh các Vũ Văn Nh, Nguyễn Văn T, Vũ Tiến M, Hoàng Văn T chưa trả cho Đinh Công Tr để sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6S số IMEI x lắp sim số y đã thu của bị cáo Đinh Công Tr.

- Về án phí bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 22/02/2023 đến ngày 10/09/2023, Đinh Công Tr đã cho 9 người gồm các anh: Vũ Văn Nh, Trần Văn Q, Nguyễn Văn T, Đinh Thành H, Phạm Duy Ph, Phạm Chính Đ, Vũ Tiến M, Vũ Thanh B và Hoàng Văn T vay tổng số tiền là 85.000.000 đồng với các mức lãi suất vay 4000 đồng/1triệu/1 ngày tương đương mức lãi suất 144%/1 năm (gấp 7,2 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự) và 5.000 đồng/ 1 triệu /1 ngày, tương đương 180% /1

năm (gấp 9 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự). Tổng số tiền lãi theo thỏa thuận người vay phải trả là 71.380.000đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp theo quy định pháp luật là 8.077.774 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 63.302.226 đồng. Tổng số tiền lãi Tr đã thu của những người vay là 57.830.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật tài liệu và Biên bản kiểm tra điện thoại di động do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập cùng ngày 04/01/2024 tại Công an huyện T1; Bản sao kê tài khoản tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần quân đội (MPBank) mang tên Đinh Công Tr; Bản sao kê tài khoản tại ngân hàng của những người liên quan là: Anh Vũ Văn Nh, Trần Văn Q, Nguyễn Văn T, Đinh Thành H, Phạm Duy Ph, Phạm Chính Đ, Vũ Tiến M, Vũ Thanh B và Hoàng Văn T; Đơn tố cáo và biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

**Từ những chứng cứ nên trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:**

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/02/2023 đến ngày 10/09/2023, Đinh Công Tr đã cho 9 người gồm các anh: Vũ Văn Nh, Trần Văn Q, Nguyễn Văn T, Đinh Thành H, Phạm Duy Ph, Phạm Chính Đ, Vũ Tiến M, Vũ Thanh B và Hoàng Văn T vay tổng số tiền là 85.000.000 đồng với các mức lãi suất vay 4000 đồng/1triệu/1 ngày (gấp 7,2 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự) và 5.000 đồng/1 triệu /1 ngày (gấp 9 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự). Tổng số tiền lãi theo thỏa thuận người vay phải trả là 71.380.000đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp theo quy định pháp luật là 8.077.774 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 63.302.226 đồng. Tổng số tiền lãi Tr đã thu của những người vay là 57.830.000 đồng. Cụ thể:

- Trong các ngày 22/02/2023 và 07/3/202 Tr cho anh Vũ Văn Nh vay tổng số tiền 15.000.000 đồng thỏa thuận lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày. Tổng số tiền lãi theo thỏa thuận là 20.075.000 đồng, trong đó tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 2.230.554 đồng; số tiền thu lợi bất chính là 17.844.446 đồng. Tổng số tiền lãi Tr đã thu của anh Nh là 16.500.000 đồng (trong đó số tiền thu lời bất chính đã thu là 14.269.446 đồng). Anh Nh còn nợ Tr 5.000.000 đồng tiền gốc.

- Ngày 27/02/2023, Tr cho anh Trần Văn Q vay số tiền 10.000.000 đồng; thỏa thuận lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày. Đến ngày 27/10/2023, anh Q đã trả đủ tiền gốc là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi theo thỏa thuận là 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.333.333 đồng; số tiền thu lợi bất chính là 10.666.667 đồng. Tổng số tiền lãi Tr đã thu của anh Q là 12.000.000 đồng (trong đó số tiền thu lời bất chính đã thu là 10.666.667 đồng)

- Ngày 13/6/2023, Tr cho anh Nguyễn Văn T vay số tiền 10.000.000 đồng; thỏa thuận lãi suất 5000đồng/1 triệu/1 ngày. Đến ngày 03/01/2024 anh T chưa trả tiền gốc cho Tr. Tổng số tiền lãi theo thỏa thuận là 10.000.000 đồng, trong đó tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.111.111 đồng; số tiền thu lợi bất chính là 8.888.889 đồng. Tổng số tiền lãi Tr đã thu của anh T là 6.000.000 đồng (trong đó số tiền thu lời bất chính là đã thu 4.888.889 đồng). Hiện anh T chưa trả tiền gốc vay cho Tr.

- Ngày 19/07/2023, Tr cho cho anh Phạm Duy Ph vay 5.000.000 đồng; thỏa thuận lãi suất 5000đồng/1 triệu/1 ngày. Đến ngày 07/12/2023 anh Phơn đã trả 5.000.000 đồng tiền gốc cho Tr. Tổng số tiền lãi theo thỏa thuận là 3.475.000 đồng, trong đó tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 386.111 đồng; số tiền thu lợi bất chính là 3.088.889 đồng. Tổng số tiền lãi Tr đã thu của anh Phơn là 3.750.000 đồng (trong đó số tiền thu lời bất chính đã thu là 3.088.889 đồng)

- Ngày 31/7/2023, Tr cho anh Đinh Thành H vay 10.000.000 đồng; thỏa thuận lãi suất 5000đồng/1 triệu/1 ngày. Đến ngày 31/10/2023 anh Hiếu đã trả 10.000.000 đồng tiền gốc cho Tr. Tổng số tiền lãi theo thỏa thuận là 4.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 500.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi Tr đã thu của anh Hiếu là 4.500.000 đồng (trong đó số tiền thu lời bất chính đã thu là 4.000.000đồng)

- Ngày 31/7/2023, Tr cho anh Phạm Chính Đ vay 10.000.000 đồng; thỏa thuận lãi suất 5000đồng/1 triệu/1 ngày. Đến ngày 03/01/2024 anh Đ đã trả cho Tr 10.000.000 đồng tiền gốc. Tổng số tiền lãi theo thỏa thuận là 7.650.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 850.000 đồng; số tiền Tr thu lợi bất chính là 6.800.000 đồng. Tổng số tiền lãi Tr đã thu của anh Đ 6.000.000 đồng (trong đó số tiền thu lời bất chính đã thu là 5.150.000đồng)

- Ngày 21/8/2023, Tr cho anh Vũ Tiến M vay 5.000.000 đồng; thỏa thuận lãi suất 5000đồng/1 triệu/1 ngày. Đến ngày 03/01/2024 tổng số tiền lãi theo thỏa thuận là 3.325.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 369.444 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.955.556 đồng. Tổng số tiền lãi Tr đã thu của anh M là 3000.000 đồng (trong đó số tiền thu lời bất chính đã thu là 2.630.356 đồng). Đến nay, anh M chưa trả tiền gốc 5000.000 đồng cho Tr.

- Ngày 05/9/2023, Tr cho anh Vũ Thanh B vay 15.000.000 đồng; thỏa thuận lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày. Đến ngày 05/10/2023 anh B gặp Tr hai bên thống nhất mức lãi suất là 4000 đồng/1 triệu/1 ngày. Tính đến ngày 03/01/2024 tổng số tiền lãi theo thỏa thuận là 7.530.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 983.333 đồng; số tiền thu lợi bất chính là 6.546.667 đồng. Tổng số tiền lãi Tr đã thu của anh Bình là 3.050.000 đồng (trong đó số tiền thu lời bất chính đã thu là 2.066.667đồng). Đến nay, anh B đã trả tiền gốc 15.000.000 đồng

cho Tr.

- Ngày 10/09/2023, Tr cho anh Hoàng Văn T vay 5.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 5000đồng/1 triệu/1 ngày. Đến ngày 03/01/2024, tổng số tiền lãi theo thỏa thuận là 2.825.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 313.888 đồng; số tiền thu lợi bất chính là 2.511.112 đồng. Tổng số tiền lãi Tr đã thu của anh T là 3.030.000 đồng (trong đó số tiền thu lời bất chính đã thu là 2.511.112đồng). Đến nay anh T chưa trả tiền gốc 5.000.000 đồng cho Tr.

Mức lãi suất mà bị cáo Tr cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay tương đương lãi suất 144%/1 năm đến 180%/1 năm, gấp 7,2 lần đến 9 lần so với mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự. Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định : *"Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác…Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực".*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo Đinh Công Tr đã cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo Đinh Công Tr về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

***Điều 321: Tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự***

*1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.*

.....
....

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Công Tr tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng, cụ thể là kinh doanh tiền tệ, đồng thời xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người vay. Bị cáo nhận thức được hành vi cho vay với mức lãi suất cao hơn từ 7,2 lần đến 9 lần mức lãi suất của Bộ luật dân sự quy định là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục riêng với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

*[3.1]* Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đinh Công Tr thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và trả lại cho những người vay tiền là các anh Phạm Duy Ph, Vũ Tiến M và Hoàng Anh T số tiền thu lợi bất chính, những người này đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đinh Công Tr phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*[3.3]* Về các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 55.000.000 đồng nợ gốc những người vay (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) đã trả lại cho bị cáo cùng số tiền lãi bị cáo đã nhận của người vay tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là khoản tiền phát sinh từ tội phạm, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với tổng số tiền nợ gốc 30.000.0000đồng mà các anh Vũ Văn Nh, Nguyễn Văn T, Vũ Tiến M, Hoàng Văn T chưa trả cho bị cáo Đinh Công Tr là khoản tiền phát sinh từ tội phạm, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền thu lời bất chính mà bị cáo đã thu của những người vay theo quy định bị cáo phải trả cho những người vay. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án các anh Đinh Thành H, Phạm Chính Đ, Vũ Thanh B không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền thu lời bất chính; đối với các anh Vũ Tiến M, Hoàng Văn T và Phạm Duy Ph bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và trả lại đủ cho các anh M, T, Ph nên không đặt ra giải quyết. Đối với số tiền thu lời bất chính từ các khoản vay của anh Vũ Văn Nh, Trần Văn Q, Nguyễn Văn T cần buộc bị cáo trả lại cho họ.

[4] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã quản lý 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6S số IMEI x, lắp sim số y đã qua sử dụng thu của bị cáo Đinh Công Tr, Hội đồng xét xử xác định là công cụ phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[5] Trong vụ án này có anh Bùi Trọng Đ, sinh năm 1993, trú tại thôn CL, xã ĐP, huyện T1 là người được anh Vũ Văn Nh nhờ hỏi Đinh Công Tr để vay tiền giúp, tài liệu điều tra xác định số tiền thu lời bất chính đối với khoản tiền 5.000.000 đồng Tr cho anh Nh vay thông qua Đ dưới 30 triệu đồng, bản thân anh Đ không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Đ là phù hợp.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Đinh Công Tr phạm tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*.

**2. Xử phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Công Tr 70.000.000đồng (Bảy mươi triệu đồng) đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3. Về các biện pháp tư pháp:**

Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Đinh Công Tr phải nộp số tiền 63.077.774 đồng (Sáu mươi ba triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tư đồng), trong đó tiền gốc là 55.000.000đồng và tiền lãi theo quy định là 8.077.774 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Đinh Công Tr phải trả số tiền 14.269.446 đồng cho anh Vũ Văn Nh, sinh năm 1993, trú tại thôn CL, xã ĐC, huyện T1, tỉnh T2; số tiền 10.666.667

đồng trả cho anh Trần Văn Q, sinh năm 1989, trú tại thôn LTh, xã ĐP, huyện T1, tỉnh T2; số tiền 4.888.889 đồng trả cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, trú tại thôn VH, xã ĐP, huyện T1, tỉnh T2.

Các anh Đinh Thành H, sinh năm 1999, trú tại thôn MC, xã ĐM, huyện T1, tỉnh T2; anh Phạm Chính Đ, sinh năm 1992, trú tại thôn CL, xã ĐC, huyện T1, tỉnh T2; anh Vũ Thanh B, sinh năm 1992, trú tại thôn CL, xã ĐC, huyện T1, tỉnh T2 không yêu cầu Tr trả tiền thu lời bất chính nên không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền bị cáo thu lời bất chính của các anh Phạm Duy Ph, sinh năm 1999, trú tại thôn LĐ, xã ĐC, huyện T1; anh Hoàng Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn HVN, xã NC, huyện T1; anh Vũ Tiến M, sinh năm 1992, trú tại thôn NLT, xã ĐL, huyện T1, bị cáo đã trả đủ cho họ nên không đặt ra giải quyết.

Buộc anh anh Vũ Văn Nh, sinh năm 1993, trú tại thôn CL, xã ĐC, huyện T1, tỉnh T2 phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Buộc anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, trú tại thôn VH, xã ĐP, huyện T1, tỉnh T2 phải nộp số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc anh Vũ Tiến M, sinh năm 1992, trú tại thôn NLT, xã ĐL, huyện T1, tỉnh T2 phải nộp số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc anh Hoàng Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn HVN, xã NC, huyện T1, tỉnh T2 phải nộp số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

**4. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6S số IMEI 356984067923628, lắp sim số 0348222662 thu của Đinh Công Tr.

**5. Về án phí**:

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Đinh Công Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo**:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 30/5/2024; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về vấn đề liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đồng Ngọc Huyền**